TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2018/QĐST-DS	*Sóc Trăng, ngày 29 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hồ Ngọc A,** sinh năm 1947, cư trú tại số 59, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn (có yêu cầu phản tố): Bà **Lâm Thị B**, sinh năm 1955, cư trú tại Số 57, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn Lâm Thị B: Bà **Trương Thị B1**, sinh năm 1973 (theo văn bản ủy quyền ngày 06/11/2017), cư trú tại số 17/2/4, TB, khu phố 7, phường HBC, quận TĐ, thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Đỗ Văn B2,** sinh năm 1990.

+ Ông **Đỗ Văn B3,** sinh năm 1987.

Cùng cư trú tại số 57, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Văn Ni và Đỗ Văn Luân: Bà **Trương Thị B1**, sinh năm 1973 (theo văn bản ủy quyền ngày 06/11/2017), cư trú tại số 17/2/4, TB, khu phố 7, phường HBC, quận TĐ, thành phố H.

+ Bà **Nguyễn Thị A2**, sinh năm 1951.

+ Ông **Hồ Ngọc A3**, sinh năm 1971.

+ Ông **Hồ Ngọc A4**, sinh năm 1983.

+ Bà **Lê Thị A5**, sinh năm 1971.

+ Bà **Hồ Thanh A6**, sinh năm 1991.

+ Bà **Hồ Thùy A7**, sinh năm 1991.

Cùng cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của các ông/bà Nguyễn Thị A2, Hồ Ngọc A3, Hồ Ngọc A4, Lê Thị A5, Hồ Thanh A6, Hồ Thùy A7: Ông Hồ Ngọc A (nêu trên), theo các văn bản ủy quyền ngày 05/02/2018 và ngày 23/2/2018, ngày 26/3/2018)

+ **Ủy ban nhân dân huyện Z.**

Người đại diện hợp pháp của UBND huyện Z: Ông **Trần Văn Du,** chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Z. Địa chỉ: Khu hành chính, ấp Đầu Giồng, thị trấn Y2, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ **Ủy ban nhân dân huyện Z1**. Địa chỉ: Số 30 Ngô Quyền, ấp Vĩnh Xuyên, thị trấn Y3, huyện Z2, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hồ Ngọc A đồng ý ổn định cho Lâm Thị B sử dụng phần đất tranh chấp có diện tích 83,1m2 thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng có số đo tứ cận như sau:

  - Hướng Đông có số đo 29,79m, giáp thửa đất số 98 của bà Lâm Thị B;
  - Hướng Tây có số đo 30,03m, giáp thửa đất số 97 của ông Hồ Ngọc A;
  - Hướng Nam có số đo 2,07m, giáp lộ đal nông thôn;
  - Hướng Bắc có số đo 3,52m, giáp thửa số 98 của bà Lâm Thị B.

Bà Lâm Thị B được toàn quyền sở hữu và sử dụng cây trồng và tài sản khác gắn liền với phần đất tranh chấp nêu trên.

- Ông Hồ Ngọc A có trách nhiệm liên hệ Ủy ban nhân dân huyện Z (và các cơ quan có thẩm quyền khác) để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K712157/00247 ngày 09/7/2001 của ông Hồ Ngọc A để chuyển quyền sử dụng diện tích 83,1m2 nêu trên cho bà Lâm Thị B.

- Bà Lâm Thị B trả cho ông Hồ Ngọc A số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) vào ngày 21/5/2018 (do bà Trương Thị B1 đại diện bà B trả cho ông A) và đã thực hiện xong, có biên nhận kèm theo giữa các bên. Bà Lâm Thị B rút lại yêu cầu phản tố và không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K712157/00247 ngày 09/7/2001 do UBND huyện Z2 cấp cho ông Hồ Ngọc A.

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Toàn bộ chi phí thẩm định, định

giá tài sản ở giai đoạn Tòa án nhân dân huyện Z thụ lý, với số tiền là 5.543.540 đồng (theo phiếu chi ngày 21/7/2017) và 1.820.000 đồng (ngày 12/7/2017) do ông Hồ Ngọc A tự chịu.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0003582 ngày 12/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z do nguyên đơn ông Hồ Ngọc A tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Dũ